

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tân Cao Sơn

Ông Đèo Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLHS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điêu Thị N**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1973, tại: S, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Điêu Văn T, sinh năm 1952 và bà Vàng Thị A, sinh năm 1952; Chồng: Lò Văn Q, sinh năm 1964, địa chỉ Thôn T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; có 03, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2006, bị cáo N đã bị Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 04/4/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 31/3/2018, Điều Thị N đi xe máy từ nhà lên xã B, huyện P tìm mua ma túy (Heroine hay còn gọi là Hêrôin) để sử dụng. Khi đi đến khu vực đập tràn đầu xã B, N gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, còn họ tên, địa chỉ cụ thể của người đó thì N không biết. N hỏi người phụ nữ đó có tìm mua được Hêrôin không để bán cho N 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), người đó nói có và bảo N đưa tiền. Sau khi nhận tiền của N, người phụ nữ đi theo hướng B lên D và bảo N đứng đợi ở đó. Khoảng 10 phút sau, người phụ nữ đó quay lại đưa cho N một gói Hêrôin được gói ngoài bằng mảnh giấy nilon màu xanh buộc thắt lại. Nhận được gói Hêrôin, N không mở ra xem mà cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi quay xe đi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Nhuận về đến khu vực cầu qua sông sang bên thôn Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ thì gặp tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đang làm nhiệm vụ yêu cầu N dừng xe và giao nộp những gì liên quan đến ma túy mà N đang cất giấu trong người. N đã tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 vật được gói bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại. Tổ công tác yêu cầu N mở gói nilon màu xanh ra để kiểm tra, khi N mở lớp nilon ra thì bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh giấy bạc, N khai đó là Hêrôin. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số Hêrôin do N giao nộp.

Qua xác định khối lượng, gói Hêrôin thu giữ được của Điều Thị N có khối lượng 0,11 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 158/GĐ-KTHS ngày 07 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu về giám định 0,11 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ được của Điều Thị N kết luận: “Mẫu vật gửi đến giám định là Heroine” (*Heroine là chất ma túy quy định tại danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ*).

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS, ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử đối với Điều Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điều Thị N từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Phong Thổ phát hành, bên trong là vỏ niêm phong cũ trong vụ án do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo Điều Thị N đã thực hiện:

Lời nhận tội của bị cáo Điều Thị N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và gửi đi giám định, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 31/3/2018, Điều Thị N đi xe máy từ nhà lên xã B, huyện P tìm mua ma túy (Hêrôin) để sử dụng. Khi đi đến khu vực đập tràn đầu xã B, N gặp và mua gói Hêrôin của một người phụ nữ với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Mua được Hêrôin, N cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi quay xe đi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi N về đến khu vực cầu qua sông sang bên thôn H, thị trấn P thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ phát hiện, N đã tự giác lấy trong túi quần đang mặc ra 01 vật gói bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại, bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh giấy bạc, N khai đó là Hêrôin và giao nộp cho Tổ công tác.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Hêrôin là một chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn; hành vi tàng trữ trái phép Hêrôin là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán Hêrôin cho N, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ người đó nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Điều Thị N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Năm 2006, bị cáo Nhuận đã bị Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, chấm dứt hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật cho bị cáo, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5]Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số hêrôin thu giữ được của bị cáo Điều Thị N, cơ quan điều tra đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Điều Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Điều Thị N: 02 (Hai) năm tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 04/4/2018.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Phong Thổ phát hành, bên trong là vỏ niêm phong vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 7 năm 2018)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh